TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số: 08/2025/HS-ST.
Ngày: 08-01-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững

Ông Nguyễn Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn N, sinh ngày 26/02/1993; nơi sinh: Cà Mau; nơi thường trú: ấp Bào Bèo, xã A, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện nay: Nhà trọ Trúc Lộc, số 242 Bà Huyện Thanh Quan, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp cơ khí; trình độ văn hóa 04/12; con ông Dương Văn Dủ, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2017 (đã xóa án tích); tạm giữ: Ngày 13/9/2024; tạm giam: Ngày 22/9/2024; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trung tâm viễn thông huyện Tháp Mười.

Trụ sở: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm viễn thông huyện Tháp Mười là ông Nguyễn Khắc H - Giám đốc Trung tâm viễn thông huyện Tháp Mười.

Người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm viễn thông huyện Tháp Mười là ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt)..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp LH, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Hoàng G, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 5, ấp LH, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

3. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 3, xã MH, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

4. Anh Phan Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn N thường trú ấp Bào Bèo, xã A, huyện CN, tỉnh Cà Mau nhưng không cư trú tại đây mà đến thuê nhà trọ Trúc Lộc tại số 242 Bà Huyện Thanh Quan, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp để ở đi làm thuê. N làm thuê cho ông Trương Hoàng G chuyên lắp đặt, sửa chữa, bảo trì trụ phát sóng mạng viễn thông của nhà mạng Vinaphone (gọi tắt là VNPT). Từ đó, bị cáo N biết được trên các trụ phát sóng này có gắn dây cáp đồng sử dụng để chống sét đánh, có giá trị nên nảy sinh ý định lấy trộm.

Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2024, N chuẩn bị 01 chiếc kìm bằng kim loại, 01 cái cờ lê, một mình điều khiển xe mô tô biển số 66P1-710.50 đến trụ phát sóng của nhà mạng Vinaphone đặt trên thửa đất phía sau nhà của anh Phan Văn Tài thuộc khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. N dựng xe cặp lề đường, rồi đi bộ đến vị trí trụ phát sóng. Quan sát thấy không có người trông coi, N lén lút dùng kìm cắt đứt rời sợi dây đồng ở phía dưới, xong N trèo lên trên trụ phát sóng để cắt đứt phần còn lại, nhưng chưa kịp cắt thì bị anh Tài phát hiện truy hô. N trèo xuống điều khiển xe bỏ chạy. Sợi dây đồng này sau đó được nhà mạng VNPT cố định lại bằng ốc vít nối, tiếp tục sử dụng.

Không từ bỏ ý định, đến khoảng 19 giờ ngày 12/9/2024, N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 66P1-710.50 quay lại trụ phát sóng của nhà mạng Vinaphone đặt trên thửa đất của anh Tài để cắt trộm dây đồng chưa trộm được trước đó. Quan sát thấy không có người trông coi, N lén lút cắt đứt dây đồng ở đoạn đã được nhà mạng VNPT nối lại trước đó, rồi trèo lên trụ để cắt đứt phần còn lại của sợi dây đồng nhưng chưa cắt được thì bị anh Tài phát hiện, thông báo cho anh Ngô Văn Hên, Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Thanh Hải (là nhân viên quản lý trụ phát sóng của VNPT) đến bắt giữ N giao công an thị trấn MA, huyện Tháp Mười. Tại cơ quan điều tra N thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tháp Mười, kết luận: 39m dây cáp điện CV70mm^2 đã qua sử dụng, của trụ ăng-ten Trung tâm viễn thông huyện Tháp Mười tại thời điểm ngày 12/9/2024 có giá trị 3.018.600 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Tạm giữ 39m dây cáp điện CV70mm^2 của Trung tâm viễn thông huyện Tháp Mười. Xét không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Thanh Hải (đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Viễn thông Tháp Mười).

- Thu giữ 01 xe mô tô biển số 66P1-710.50. Xe này N khai mua của một người mua bán xe cũ không rõ lai lịch và địa chỉ. Qua xác minh xe này của chị Nguyễn Thị Thùy D đã bán cho cửa hàng mua bán xe cũ ở thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2023.

- 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, cán màu đỏ-đen; 01 cái cờ lê số 13 màu bạc có dòng chữ YETT USA Standard dài 18,5cm, có một đầu vòng và một đầu miệng ở dưới. Đây dụng cụ N sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh Hải là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Viễn thông Tháp Mười đã nhận lại tài sản là 39m dây cáp điện CV70mm^2 và không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Dương Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTM ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Dương Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đã phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Dương Văn N từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P1- 710.50 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, cán màu đỏ-đen; 01 cái cờ lê số 13 màu bạc có dòng chữ YETT USA Standard dài 18,5cm, có một đầu vòng và một đầu miệng ở dưới, do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N một điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động máy và chất lượng bên trong.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội D Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Dương Văn N nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Xét thấy, đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có đơn xin vắng mặt) và những người làm chứng vắng mặt (vắng mặt không lý do), nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn N khai nhận đã có hành vi lén lút cắt trộm 39m dây cáp điện CV70mm^2 (loại dây đồng) có giá trị 3.018.600 đồng tại trụ phát sóng của Trung tâm Viễn thông Tháp Mười, khi chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang ngày 12/9/2024; tại khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội D Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Dương Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[5] Xét, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

[6] Xét thấy, bị cáo Dương Văn N là người đã thành niên, có sức khỏe. Nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo Dương Văn N đã có hành vi lén lút cắt trộm 39m dây cáp điện CV70mm^2 (loại dây đồng) có giá trị 3.018.600 đồng tại trụ phát sóng của Trung tâm Viễn thông Tháp Mười, chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, do đó bị cáo phạm tội chưa đạt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự vật chứng: Bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Dương Văn N bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P1- 710.50 là phương tiện bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, cán màu đỏ-đen; 01 cái cờ lê số 13 màu bạc có dòng chữ YETT USA Standard dài 18,5cm, có một đầu vòng và một đầu miệng ở dưới, do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N một điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động máy và chất lượng bên trong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc